

Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Số: 251/2024/QĐST – HN

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 467/2024/TLST - HNGĐ, ngày 24/10/2024, về việc: “Tranh chấp yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con”.

**XÉT THẤY:**

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: ấp T1, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Nguyễn Thị Bé N và anh Ngô Văn T thoả thuận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, cụ thể như sau: Anh Ngô Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Ngô Hoàng L, sinh ngày 26/02/2018, thay đổi từ mức 750.000 đồng/tháng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng/tháng) (Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 350/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 30/10/2020 của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam) lên mức 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng), cấp từng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bắt đầu từ tháng 12/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền đến hạn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác, không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Ngô Văn T tự nguyện chịu nên có nghĩa vụ nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS.

**Thẩm phán**

*Đã ký*

**Đỗ Thúy Hằng**